

BÁO CÁO

Của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau
về kết quả công tác kiểm sát sáu tháng đầu năm 2026 và các nhiệm vụ trọng
tâm 6 tháng cuối năm 2026
(Số liệu từ ngày 01/11/2025 đến ngày 31/5/2026)

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội, Nghị quyết và Kế hoạch của Tỉnh ủy, Chỉ thị của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao về công tác kiểm sát năm 2026. VKSND tỉnh Cà Mau đã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, kết quả công tác kiểm sát sáu tháng đầu năm 2026 đạt được như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Sáu tháng đầu năm 2026, tình hình quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. VKSND hai cấp đã phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra thực hiện nhiều giải pháp đấu tranh, trấn áp, kiến nghị phòng ngừa tội phạm trên các lĩnh vực; chủ động, kịp thời phát hiện, khởi tố 681 vụ/ 1.064 bị can, (giảm 26,53% số vụ và giảm 9,98% số bị can) so với cùng kỳ năm 2025. Qua các vụ án đã khởi tố, khái quát tình hình tội phạm trên các lĩnh vực như sau:

- **Tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia:** Chưa phát hiện và khởi tố.

- **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ:** Phát hiện và khởi tố 03 vụ/ 08 bị can (giảm 04 vụ/ 17 bị can). Trong đó, tội phạm về tham nhũng là 03 vụ/ 07 bị can, tội phạm về chức vụ khởi tố 01 bị can. Các vụ án tham nhũng khởi tố, gồm: tội tham ô tài sản khởi tố 02 vụ/03 bị can; tội nhận hối lộ 01 vụ¹; tội giả mạo trong công tác 03 bị can, tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ 01 bị can. Đối với tội phạm chức vụ khởi tố 01 bị can về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

- **Tội phạm về xâm phạm sở hữu, trật tự quản lý kinh tế:** Phát hiện và khởi tố 221 vụ/254 bị can (giảm 164 vụ/121 bị can). Trong đó, một số tội khởi tố giảm nhiều như tội trộm cắp tài sản khởi tố 127 vụ/134 bị can (giảm 54 vụ/ 56 bị can), tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản khởi tố 48 vụ/35 bị can (giảm 88 vụ /22 bị can); tội cướp tài sản khởi tố 08 vụ/17 bị can (giảm 06 vụ/03 bị can) trong đó có vụ cướp tài sản với số tiền rất lớn²; tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản khởi tố 05 vụ/05 bị can

¹ Diễn hình vụ Nguyễn Việt Bắc, Phó Trưởng Công an xã Vĩnh Lộc, tỉnh Cà Mau trong thời gian từ ngày 05/5/2024 đến ngày 09/02/2025 đang là Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cũ đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn nắm thông tin tình hình hoạt động của lực lượng Công an để cung cấp thông tin (14 lần nhắn tin) cho Nguyễn Minh Châu tổ chức đá gà ăn tiền tại ấp Cầu Đò, xã Vĩnh Lộc, tỉnh Cà Mau và đã nhận tiền của Châu tổng cộng 473.000.000đ.

² Diễn hình vụ cướp tài sản xảy ra ngày 05/02/2026, tại phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau, do Nguyễn Huy

(bằng số vụ và giảm 01 bị can)³.

- **Tội phạm xâm phạm trật tự an toàn xã hội:** Phát hiện và khởi tố 229 vụ/502 bị can (giảm 112 vụ nhưng tăng 17 bị can). Tuy nhiên, tội phạm ở lĩnh vực này còn diễn biến phức tạp, một số tội đặc biệt nghiêm trọng vẫn còn xảy ra nhiều như tội giết người khởi tố 18 vụ/33 bị can (tăng 04 vụ/ 19 bị can). Trong đó, xảy ra một số vụ giết người cướp tài sản, hiếp dâm người dưới 16 tuổi và giết người gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng⁴. Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi khởi tố 26 vụ/28 bị can (tăng 03 vụ/ 04 bị can). Trong đó, đáng lưu ý vụ hiếp con ruột⁵. Một số tội khởi tố giảm hơn, như tội cố ý gây thương tích khởi tố 57 vụ/160 bị can (giảm 51 vụ/ 05 bị can), tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc khởi tố 29 vụ/72 bị can (giảm 50 vụ/51 bị can). Các tội ở lĩnh vực mạng máy tính, viễn thông đã khởi tố 01 vụ/00 bị can (giảm 13 vụ/14 bị can).

- **Tội phạm về ma túy:** Đã phát hiện và khởi tố 228 vụ/299 bị can (tăng 35 vụ/10 bị can). Các vụ án đã khởi tố chủ yếu là các tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Trong đó, có vụ tàng trữ nhằm mua bán với số lượng

Vũ, sinh ngày 08/10/2005, trú tại: số 109/40, đường Trần Quốc Toàn, Khóm 6, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ; Nguyễn Văn Lê, sinh ngày 02/9/2002, thường trú tổ dân phố 9, xã Quý Nhất, tỉnh Ninh Bình và Lương Quốc Mạnh, sinh ngày 19/11/2001, thường trú số 224/16, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang đã cùng đột nhập và nhà người dân để cướp tài sản, với tổng số tài sản trị giá trên 2 tỷ đồng.

³ Diễn hình vụ xảy ra ngày 06/10/2025, Cảnh sát biển Việt Nam kiểm tra phát hiện tàu cá BL-91132-TS, do Nguyễn Thanh Tuấn, sinh ngày 01/12/1981, cư trú tổ 5, khu phố Tà Lúa, xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang điều khiển, vận chuyển thủy sản không có giấy phép, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ với tổng trọng lượng 1.784kg, gồm các loại tôm, cá sống, chết, có tổng giá trị 105.625.000 đồng từ vùng biển nước ngoài trái pháp luật vào biên giới Việt Nam tỉnh Cà Mau. Các vụ án này đã được VKSND tỉnh chỉ đạo VKSND hai cấp phối hợp điều tra chặt chẽ, truy tố kịp thời theo Quyết định số 2310/QĐ-Ttg ngày 23/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch tháng cao điểm chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam, Kế hoạch số 0152/KH-UBND ngày 22/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện tháng cao điểm chống khai thác thủy sản bất hợp pháp và không báo cáo theo quy định IUU.

⁴ Diễn hình vụ án xảy ra ngày 23/01/2026, tại ấp Mỹ Tân, xã Phước Long, tỉnh Cà Mau, do Cao Minh Hên, thường trú ấp Tân Lộc, xã Lâm Tân, TP.Cần Thơ thực hiện. Trong thời gian chung sống như vợ chồng với bà Hà Thị Lệ từ tháng 4/2025, Hên thường xuyên về nhà ở ấp Tân Lộc, xã Lâm Tân, TP.Cần Thơ. Khoảng 20h ngày 23/01/2026, Hên đến nhà bà Hà Thị Lệ tại ấp Mỹ Tân, xã Phước Long gặp bà Hà Thị Lệ và Nguyễn Thị Luyến (con bà Lệ) đang ở nhà. Lúc này giữa Hên và hai mẹ con bà Lệ có xảy ra cù cãi về chuyện tiền bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Hên vào phòng ngủ cùng bà Lệ thì bà Lệ tiếp tục phàn nàn, trách móc Hên về chuyện tiền bạc, đồng thời nói với Hên "Không có tiền thì chia tay đi, mày biến đi". Nghe vậy, Hên bực tức xuống bếp lấy 01 cây dao yếm mang vào phòng chém nhiều nhất trúng vùng đầu bà Lệ, bà Lệ la lên rồi nằm bất động, Hên bỏ đi ra ngoài. Lúc này Luyến nghe tiếng la của Lệ nên chạy đến xem thì cũng bị Hên dùng dao chém nhiều nhất trúng vùng đầu làm Luyến ngã gục tại chỗ. Sau khi chém bà Lệ và Luyến, Hên tìm lấy tài sản của bà Lệ khoảng 150.000.000đ rồi cầm dao rời khỏi hiện trường, ném bỏ dao rồi về nhà cất giấu tài sản, sau đó điều khiển xe đến đến Rạch Giá định mua vé tàu đi Phú Quốc thì bị lực lượng chức năng bắt giữ.

Vụ hiếp dâm người dưới 16 tuổi và giết người xảy ra ngày 01/01/2026 tại ấp 8, xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau, do Hồ Anh Kiệt, sinh ngày 04/8/2010, cư trú ấp 3, xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau thực hiện. Do quen biết nên Kiệt hẹn gặp Văn Thị Mỹ Kim, sinh ngày 02/8/2013, thường trú ấp Cái Đôi, xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau để trả nợ 300.000 đồng, sau khi đưa tiền, Kiệt nói dối để lừa Kim đến chỗ vắng để dùng vũ lực để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Thực hiện hành vi quan hệ tình dục xong, Kiệt lo sợ Kim về nhà nói lại cho người lớn biết nên đã dùng dao Thái lan cắt nhiều nhất vào vùng cổ của Kim, sau đó đẩy Kim xuống ruộng nuôi tôm và ném cây dao xuống ruộng tôm. Hậu quả đã làm Kim tử vong.

⁵ Diễn hình là vụ án xảy ra ngày 01/3/2026, tại ấp Hồng Phước, xã Tân Tiến, tỉnh Cà Mau, do Lê Văn Nghiệp thực hiện hành vi hiếp dâm con gái ruột là Lê Ngọc N, sinh ngày 13/3/2013 tại chòi vuông của Nghiệp, sau đó bà Nguyễn Thị Tiên (đi của N) phát hiện sự việc và trình báo với Công an xã Tân Tiến. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để tiếp tục xử lý theo quy định.

tương đối lớn⁶.

- **Tội xâm phạm hoạt động tư pháp:** Đã phát hiện và khởi tố 01 bị can (giảm 01 vụ/07 bị can). Bị can khởi tố là tội trốn khỏi nơi giam giữ.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến một số tội còn gia tăng và xảy ra nhiều là do sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội đã du nhập nhiều loại hình giải trí độc hại, đồi trụy làm ảnh hưởng đến đời sống một bộ phận thanh thiếu niên, thích sống buông thả, bị dụ dỗ, lôi kéo sử dụng thử ma túy, dẫn đến nghiện, lệ thuộc và vi phạm pháp luật, một số đối tượng lập băng, nhóm, giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực; công tác quản lý đối tượng, địa bàn, khu dân cư một số nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả; một số người có lòng tham, sống lệch lạc, thích hưởng thụ nhưng lười lao động; người dân còn thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản.

Viện KSND tỉnh đã chỉ đạo VKSND hai cấp tổng hợp các nguyên nhân điều kiện phạm tội, ban hành 16 kiến nghị đến Ủy ban nhân dân và các ngành chức năng thực hiện các giải pháp phòng ngừa tội phạm. Đồng thời đã phối hợp với Tòa án đưa ra xét xử lưu động 04 vụ án để tuyên truyền pháp luật nhằm cảnh tỉnh, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

VKSND hai cấp đã xây dựng quy chế phối hợp với Cơ quan điều tra cấp tỉnh và Công an cấp xã. Chủ động, linh hoạt thực hiện kiểm sát lập hồ sơ và yêu cầu Cơ quan điều tra xác minh 100% các tin báo do Cơ quan điều tra giải quyết; phối hợp kịp thời xử lý 1005/1300 tin (đạt tỉ lệ 77,3%, giảm 0,1%). Trực tiếp kiểm sát 27 cuộc đối với Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và Công an cấp xã trong việc tiếp nhận, giải quyết tin báo. Qua kiểm sát đã ban hành 15 kiến nghị yêu cầu Cơ quan điều tra, Công an xã khắc phục các vi phạm⁷.

VKSND hai cấp đã nâng cao trách nhiệm và thận trọng trong việc phê chuẩn các quyết định khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn. Từ đó, chất lượng việc khởi tố, bắt tạm giữ, tạm giam đều đảm bảo có căn cứ, không để xảy ra oan sai và bỏ lọt tội phạm. Trong kỳ, VKSND hai cấp đã phê chuẩn khởi tố 1064 bị can; kiểm sát việc bắt, tạm giữ đã khởi tố hình sự 308/310 người, đạt tỉ lệ 99,4% (vượt chỉ tiêu

⁶ Đáng lưu ý là vụ “Mua bán trái phép chất ma túy”, xảy ra ngày 24/11/2025, Lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cà Mau phối hợp Công an phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau bắt quả tang Trần Minh Lành, sinh ngày 10/7/2003, nơi thường trú: Số 17A, khóm 28, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau (tạm trú: Khóm 4, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau) đang cất giữ trên người và trong phòng ngủ, với số lượng 538,3712 gam ma túy loại Methamphetamine và loại MDMA, Ketamine để bán.

⁷ Đối với CQĐT: Vi phạm về việc chậm ra quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; Vi phạm về thời hạn đề nghị VKS gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh nguồn tin; Vi phạm về việc lập biên bản làm việc, ghi lời khai với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về xem xét dấu vết trên thân thể (nam xem xét dấu vết trên thân thể nữ); Chậm thông báo việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm cho VKS; chậm gửi các quyết định không khởi tố và các tài liệu có liên quan cho VKS; vi phạm trong việc phân loại, xử lý nguồn tin về tội phạm; Vi phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện quy định của BLTTHS và Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự, dẫn đến tin báo về tội phạm chưa được giải quyết làm kéo dài thời gian giải quyết nguồn tin về tội phạm. Đối với Công an cấp xã: Chậm chuyển tố giác, tin báo tội phạm đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; không thông báo cho VKS biết để thực hiện chức năng kiểm sát.

2,4%). Qua kiểm sát, Viện kiểm sát đã hủy bỏ và không phê chuẩn 10 quyết định tố tụng⁸; yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố 02 vụ án, 04 bị can, góp phần đảm bảo việc khởi tố, bắt, tạm giữ, tạm giam đúng quy định của pháp luật.

VKSND tỉnh đã tiếp tục thực hiện 03 Nghị quyết của Đảng ủy về lãnh đạo, chỉ đạo VKSND hai cấp nâng cao trách nhiệm trong xử lý các vụ án, vụ việc⁹; chủ động đề ra các giải pháp thực hiện nghiêm Nghị quyết 96/2019/QH14 của Quốc hội, Chỉ thị số 05/CT-VKSTC ngày 27/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao *“về tăng cường trách nhiệm công tố trong giải quyết các vụ án hình sự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm”*. Tổ chức hội nghị triển khai, xây dựng chuyên đề để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm¹⁰; đổi mới nâng cao trách nhiệm công tố với tinh thần 4S *“sớm hơn, sát hơn, sâu hơn, sắc hơn”*; đã kiểm sát 100% các vụ án từ khi khởi tố và thực hiện đầy đủ việc đề ra yêu cầu điều tra đối với từng vụ án; phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ án, nhất là các vụ án tham nhũng, tiêu cực do Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

VKSND hai cấp đã kiểm sát chặt chẽ và ban hành yêu cầu điều tra 100% các vụ án Cơ quan điều tra thụ lý giải quyết; tham gia lấy lời khai, hỏi cung bị can đối với các vụ án phức tạp, nghiêm trọng trong giai đoạn điều tra, truy tố nhằm đảm bảo việc truy tố đúng người đúng tội, hạn chế việc khởi tố oan sai và bỏ lọt tội phạm. Sáu tháng đầu năm 2026, Viện kiểm sát đã thụ lý án kết thúc điều tra 766 vụ/1421 bị can (*giám 128 vụ, 136 bị can*); đã giải quyết 681 vụ/ 1239 bị can, đạt tỷ lệ 88,9% về số vụ, 87,2% về số bị can. Trong đó quyết định truy tố 677 vụ/ 1233 bị can, đình chỉ 03 vụ/04 bị can¹¹; tạm đình chỉ 01 vụ/02 bị can. Án trả điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng là 2,25%, tăng 0,64%¹².

Công tố và kiểm sát xét xử hình sự được VKSND hai cấp chú trọng, đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ¹³. Chủ động phối hợp với Tòa án tổ chức 02 phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết số 33 của Quốc hội, 19 phiên tòa xét xử số hoá hồ sơ trình chiếu chứng cứ, 64 phiên tòa rút kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng, kinh nghiệm và thực hiện

⁸ VKS hủy bỏ quyết định khởi tố 02 bị can; không phê chuẩn lệnh bắt tạm giam 08 bị can.

⁹ Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 22/10/2025 của Ban thường vụ Đảng ủy VKSND tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác kiểm sát giải quyết các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế, chức vụ; Nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 22/10/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, không dám làm trong đội ngũ đảng viên công chức; Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 22/10/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân và chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong công tác công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp tại VKSND hai cấp tỉnh Cà Mau;

¹⁰ Tổ chức Hội nghị chuyên đề *“Thực trạng 5 năm các tội xâm phạm tình dục trẻ em tại tỉnh Cà Mau, nguyên nhân và các giải pháp phòng ngừa, hạn chế tội phạm này”*. Xây dựng chuyên đề *“Công tác kiểm tra Cáo trạng của VKSND cấp dưới tại VKSND tỉnh Cà Mau giai đoạn từ 2021 – 2025. Thực trạng và giải pháp để nâng cao chất lượng xây dựng bản Cáo trạng đảm bảo việc truy tố đúng pháp luật”*.

¹¹ Do bị hại rút yêu cầu trong vụ án khởi tố theo yêu cầu bị hại và miễn trách nhiệm hình sự.

¹² Viện kiểm sát trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra là 03 vụ, chiếm tỉ lệ 0,39%, Tòa án trả Viện kiểm sát 43 vụ, trong đó VKS rút 11 vụ, chấp nhận là 14 vụ, chiếm tỉ lệ 1,86%, không chấp nhận 19 vụ.

¹³ Xây dựng báo cáo án bằng sơ đồ tư duy 527 vụ, số hoá hồ sơ 445 vụ.

tốt việc chuyển đổi số vào hoạt động xét xử, đáp ứng tốt yêu cầu cải cách tư pháp. Sáu tháng đầu năm 2026, VKSND hai cấp đã thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử 741 vụ/ 1224 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm. Qua kiểm sát xét xử, đã ban hành kháng nghị phúc thẩm và được Tòa án xét xử chấp nhận 01 vụ/01 bị cáo, đạt tỷ lệ 100%, vượt chỉ tiêu 30%. Án giám đốc thẩm, tái thẩm VKS không thụ lý giải quyết. Án hủy có trách nhiệm của VKS 02 vụ.

VKSND hai cấp đã phối hợp với Cơ quan điều tra, Tòa án xác định 36 vụ án trọng điểm để đưa ra xét xử, 04 phiên tòa xét xử lưu động để tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Thông qua công tác kiểm sát, đã ban hành hành 16 kiến nghị đến các cơ quan hành chính Nhà nước yêu cầu tăng cường công tác quản lý nhà nước để phòng ngừa vi phạm và tội phạm¹⁴, 18 bản kiến nghị đến Cơ quan điều tra¹⁵ và 08 bản kiến nghị đến Tòa án yêu cầu khắc phục các vi phạm trong việc thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự¹⁶.

Tổ chức ký kết Quy chế phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh¹⁷, phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh trong kiểm sát, giám sát việc chấp hành pháp luật về tạm giữ, tạm giam và giáo dục người chấp hành án phạt tù. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng kiểm sát việc chấp hành pháp luật trong thực hiện chế độ, chính sách đối với người tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự. Sáu tháng đầu năm 2026, đã kiểm sát thường kỳ và đột xuất 26 lượt Trại tạm giam và Phân trại tạm giam. Qua kiểm sát, đã phát hiện một số vi phạm, tồn tại, VKSND hai cấp đã ban hành 23 kiến nghị đến các cơ quan hữu quan và 26 bản kết luận đến Trưởng phân trại giam giữ, Giám thị Trại tạm giam yêu cầu khắc phục vi phạm¹⁸.

¹⁴. Giai đoạn tin báo: Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Cà Mau không thụ lý, giải quyết tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền vụ "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; UBND xã, phường: Yêu cầu khắc phục vi phạm trong công tác phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường Giá Rai cũng còn để xảy ra vi phạm về thời hạn định giá tài sản theo quy định tại Điều 216 của BLTTHS.

Giai đoạn điều tra: Trưởng cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Cà Mau: Giao người đang trong thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính cai nghiện ma túy bắt buộc cho cơ quan thi hành án hình sự chấp hành hình phạt tù nhưng không đề nghị Tòa án miễn chấp hành phần thời gian còn lại đối với người đó; Chủ tịch UBND xã, phường: Yêu cầu tăng cường công tác đấu tranh, phòng ngừa vi phạm tội phạm và tệ nạn ma túy ở địa phương và các tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản liên quan đến họ, hội, biểu, phường ở địa phương; Vi phạm trong việc quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

¹⁵. Các vi phạm: Vi phạm về lập biên bản ghi lời khai (không xác định tư cách tham gia tố tụng, xác định sai tư cách tham gia tố tụng, không thể hiện việc giải thích quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng,...); Điều tra viên lấy lời khai của những người tham gia tố tụng dưới 18 tuổi không có sự tham gia của người đại diện, người giám hộ, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng dưới 18 tuổi; Không thực hiện yêu cầu điều tra của VKS; Chậm đề nghị VKS gia hạn thời hạn điều tra, chậm chuyển hồ sơ cho VKS; Vi phạm việc nhập kho vật chứng, chuyển vật chứng theo quyết định của VKS.

¹⁶. Các vi phạm: Chậm giao gửi bản án cho VKS; chậm gửi quyết định phân công Thẩm phán làm chủ tọa phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho VKS cùng cấp; Thiếu sót trong việc viện dẫn căn cứ pháp luật trong phần quyết định của bản án; viện dẫn chưa chính xác khoản của điều luật trong phần nhận định của bản án; trong phần quyết định của bản án cho người phạm tội được hưởng án treo, Tòa án không tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách; vi phạm về buộc người kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; vi phạm trong việc áp dụng pháp luật.

¹⁷ Quy chế phối hợp số 656/QCPH-BTTUBMTTQVN-VKS ngày 02/02/2026.

¹⁸ Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Không ra quyết định tạm giam tiếp theo để

Đã kiểm sát 100% các bị án đưa ra thi hành án phạt tù có thời hạn, người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ; trực tiếp kiểm sát 01 lượt tại Cơ quan Thi hành án, 34 lượt tại Ủy ban nhân dân cấp xã và 03 lượt tại Trại giam về chấp hành pháp luật trong quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù, án treo, cải tạo không giam giữ; kiểm sát xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 948 phạm nhân (giảm một phần 811, giảm phần còn lại 137); đặc xá 132 phạm nhân, tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 10 phạm nhân; xét rút ngắn thời gian thử thách 44 bị án treo. Qua kiểm sát, VKS đề nghị không chấp nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện 02 phạm nhân. Ban hành 03 kiến nghị đến Cơ quan Thi hành án¹⁹, 01 kháng nghị và 09 kiến nghị đến Chủ tịch UBND cấp xã²⁰ và 38 kết luận đến Trại giam Cái Tàu, Cơ quan thi hành án hình sự và UBND cấp xã yêu cầu khắc phục các vi phạm.

VKSND hai cấp đã chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra, Tòa án và các cơ quan có liên quan xác định vai trò, trách nhiệm trong việc thụ lý đơn bồi thường nhà nước trong tố tụng hình sự, khi giải quyết phải đảm bảo có tình, có lý và xác định trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định của pháp luật. Sáu tháng đầu năm 2026, VKSND hai cấp không thụ lý đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại trong tố tụng hình sự.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo

VKSND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 04/CT-VKSTC ngày 23/3/2026 của Viện trưởng VKSND tối cao về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết án hành chính, dân sự và thí điểm tố tụng dân sự công ích²¹. Chỉ đạo xây dựng chuyên đề nghiệp vụ, tổ chức hội nghị triển khai đến VKSND hai cấp để nâng cao hiệu quả công tác²². Xây dựng báo cáo

thực hiện việc tạm giam đối với người bị tạm giam (Trần Văn Tuấn); (Bùi Quang Ánh, Bùi Mạnh Hòa, Ngô Văn Tá, Lê Trung Kiên).

- Cơ sở giam giữ: Không bố trí chỗ nằm tối thiểu cho người bị tạm giữ, tạm giam; giam chung buồng giữa người bị tạm giữ, tạm giam; không đảm bảo vệ sinh môi trường tại nơi giam giữ; Hồ sơ của người bị tạm giam chưa kịp thời lập danh bản, chỉ bản theo quy định K3 Điều 16 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam; Vi phạm trong việc vào sổ quản lý giam giữ.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau khi chuyển hồ sơ vụ án đối với bị can đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam đến VKS để đề nghị truy tố nhưng không thông báo bằng văn bản cho Phân trại tạm giam biết là chưa thực hiện đúng quy định.

¹⁹ Người chấp hành án phạt tù quá thời hạn tự nguyện chấp hành án nhưng Cơ quan thi hành án hình sự chưa có biện pháp đưa người bị kết án vào chấp hành án; Vi phạm trong công tác giáo dục phạm nhân; trang bị hệ thống kiểm soát an ninh camera.

²⁰ Chậm đề nghị Tòa án cùng cấp xem xét quyết định việc rút ngắn thời gian thử thách án treo và giảm thời hạn án phạt cải tạo không giam giữ; Vi phạm trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo; Vi phạm trong việc quản lý, giám sát người chấp hành án tại địa phương (*người chấp hành án vắng mặt tại nơi cư trú nhưng không có quyết định giải quyết của UBND*); Hồ sơ thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo không có quyết định phân công cán bộ Công an cấp xã hoặc Công an viên thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

²¹ Kế hoạch số 1224/KH-VKS ngày 02/4/2026.

²² Tổ chức hội nghị chuyên đề về: “*Thực trạng và giải pháp công tác kiểm sát, giải quyết các vụ án hôn nhân, gia đình về tranh chấp tài sản và nuôi con chung giai đoạn năm 2022-2024; những đề xuất, kiến nghị nhằm*

án bằng sơ đồ tư duy 1592 vụ việc, số hoá hồ sơ 1939 vụ việc. Chủ động phối hợp với Tòa án tổ chức 01 phiên tòa, 25 phiên họp trực tuyến theo Nghị quyết số 33 của Quốc hội, 24 phiên tòa số hoá hồ sơ, trình chiếu chứng cứ, 90 phiên tòa xét xử rút kinh nghiệm.

Sáu tháng đầu năm 2026, VKSND hai cấp đã kiểm sát chặt chẽ thông báo thụ lý, bản án, quyết định của Tòa án; tham gia 2229 phiên tòa, phiên họp (*tăng 112 phiên tòa, phiên họp*) theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát, đạt tỉ lệ 100%; kiểm sát và tham gia 203 phiên họp áp dụng các biện pháp xử lý tại Tòa án. Qua kiểm sát, Viện kiểm sát đã kháng nghị 21 bản án theo thủ tục phúc thẩm (*số cũ 09, số mới 12, tăng 12 kháng nghị*), Tòa án đã xét xử và chấp nhận 08/08 kháng nghị phúc thẩm, đạt tỷ lệ 100% (vượt 30%). Ban hành 05 kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm (số cũ 03, số mới 02), Tòa án đã xét xử và chấp nhận 05/05 kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, đạt 100% (vượt 25%). Án hủy có trách nhiệm của VKS 04 vụ. Ban hành 15 bản kiến nghị đến Tòa án yêu cầu khắc phục các vi phạm trong việc thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, hành chính²³; 03 kiến nghị đến các cơ quan hữu quan khắc phục vi phạm trong lĩnh vực áp dụng xử lý hành chính khác²⁴.

VKSND hai cấp chủ động tìm ra các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các tranh chấp, khiếu kiện. Từ đó, đã ban hành 01 kiến nghị đối với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, 01 kiến nghị đối với Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á, 01 kiến nghị đối với ngân hàng TMSG Thương Tín – Chi nhánh Cà Mau và 06 kiến nghị đến Chủ tịch UBND cấp xã tăng cường công tác quản lý nhà nước và thực hiện các giải pháp phòng ngừa, nhằm hạn chế các tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân²⁵.

VKSND tỉnh đã đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc thi hành án dân sự, hành chính; chỉ đạo xây dựng chuyên đề nghiệp vụ, tổ chức hội nghị triển khai đến VKSND hai cấp để nâng cao hiệu quả công tác xác minh điều kiện thi hành án²⁶; phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thi hành án đầy

nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng. Xây dựng chuyên đề “Kỹ năng nhận diện vi phạm khi kiểm sát bản án hành chính, dân sự, hôn nhân gia đình để tăng cường công tác kháng nghị, kiến nghị”.

²³ Chậm gửi thông báo thụ lý, bản án, quyết định cho VKS; ban hành thông báo thụ lý không đúng mẫu; áp dụng sai căn cứ điều luật, vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại việc trả lại đơn khởi kiện; vi phạm trong việc trả lại đơn khởi kiện không đúng quy định; Tòa án không ra quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án; không xác nhận vào giấy yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; vi phạm về thời gian tạm ngừng phiên tòa.

²⁴ Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (không có phiếu xác định tình trạng nghiện ma túy); vi phạm trong việc lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

²⁵ Đối với Chi nhánh VPĐK đất đai: Không cung cấp thông tin theo yêu cầu của Tòa án, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng. Kiến nghị đối với Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á, ngân hàng TMSG Thương Tín – Chi nhánh CM: chậm cung cấp tài liệu, chưa chú làm căn cứ giải quyết vụ án. Đối với UBND xã, phường: vi phạm trong việc quản lý của UBND cấp xã trong lĩnh vực hộ, tịch, phương; để ngời chủ trong công tác tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật.

²⁶ Chuyên đề “Thực trạng 5 năm thực hiện công tác xác minh điều kiện thi hành án, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp nâng cao công tác xác minh điều kiện thi hành án, góp phần đảm bảo thi hành bản án đúng pháp luật”.

nhANH tiến độ giải quyết các việc thi hành án phức tạp, có khiếu kiện kéo dài nên đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Sáu tháng năm 2026, VKSND hai cấp đã kiểm sát việc cưỡng chế, kê biên, tiêu hủy tang vật 469 việc, trực tiếp xác minh điều kiện thi hành án 144 việc; kiểm sát trực tiếp tại 11 Cơ quan thi hành án. Qua xác minh và kiểm sát đã ban hành 02 kiến nghị đến Toà án²⁷, 02 kháng nghị và 14 kiến nghị đến Cơ quan Thi hành án dân sự yêu cầu khắc phục vi phạm²⁸.

VKSND hai cấp đã triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng; bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Chỉ đạo VKSND hai cấp tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết dứt điểm các yêu cầu khiếu nại, tố cáo của công dân; đã phân công công chức trực tiếp dân nghiêm túc phục vụ Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Hàng tháng đều xây dựng kế hoạch, phân công lãnh đạo Phòng tiếp công dân và ấn định ngày cố định Viện trưởng tiếp công dân hằng tháng để công dân dễ nắm bắt, liên hệ²⁹; tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm tiếp nhận, xử lý đơn trực tuyến; phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành tổng rà soát và giải quyết dứt điểm các đơn khiếu nại, tố cáo, nhất là những đơn khiếu nại oan, sai, bức xúc, kéo dài. Kiểm sát chặt chẽ công tác giải quyết đơn của các cơ quan tư pháp. Luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến phản ánh và các khiếu nại, tố cáo của công dân, tăng cường đối thoại trong giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, vận động, thuyết phục công dân để giải quyết, tháo gỡ triệt để khiếu kiện, bức xúc của nhân dân. Sáu tháng đầu năm 2026, đã tiếp 147 lượt công dân, giải quyết 53/55 đơn, đạt tỉ lệ 96,4% (vượt 16,4%). Trực tiếp kiểm sát 01 cơ quan tư pháp. Qua kiểm sát đã ban hành 04 kiến nghị yêu cầu các cơ quan tư pháp khắc phục các vi phạm³⁰.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đảng, của ngành về tinh gọn bộ máy và các nhiệm vụ cải cách tư pháp

VKSND hai cấp đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các nghị quyết chiến lược của Bộ

²⁷ Chậm gửi các quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án cho VKS.

²⁸ Chậm thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản; chậm tổ chức thực hiện tiêu hủy vật chứng, tài sản; chậm thông báo giao nhận vật chứng, tài sản sung quỹ Nhà nước; Chấp hành viên không vận động, không thực hiện các bước tác nghiệp tiếp theo đối với người có đủ điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án; chậm xác minh điều kiện thi hành án; chậm xác định việc chưa có điều kiện thi hành án; vi phạm về cưỡng chế thi hành án; vi phạm thanh toán tiền, trả tài sản thi hành án; biên bản xác minh điều kiện thi hành án không đầy đủ nội dung.

²⁹ Ấn định ngày 14, 28 hàng tháng Viện trưởng tiếp công dân.

³⁰ Đối với CQĐT: Chậm gửi quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo cho VKS; chậm tổ chức xác minh điều kiện thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo; việc giải quyết tố cáo còn kéo dài; xác định chưa đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2; Vi phạm trong việc chưa bảo đảm đúng trình tự, thủ tục về giải quyết khiếu nại trong hoạt động tư pháp.

- Đối với Tòa án: Vi phạm căn cứ pháp luật để giải quyết khiếu nại; vi phạm về ấn định thời hạn khiếu nại tiếp theo của người khiếu nại; vi phạm về lập hồ sơ giải quyết khiếu nại; vi phạm về hình thức quyết định giải quyết khiếu nại.

Chính trị trong tiến trình phát triển đất nước trong thời gian tới³¹; triển khai thực hiện những định hướng lớn của Đảng về công tác cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền trong nhiệm kỳ 2026 - 2031; tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng của Ngành về sắp xếp tinh gọn bộ máy bên trong bảo đảm “*tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả*”³². Tiến hành sơ kết 01 năm vận hành bộ máy VKSND 03 cấp để đánh giá những thuận lợi khó khăn, đề ra các giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới; tập trung phối hợp với các sở, ban ngành địa phương rà soát kiểm tra hiện trạng trụ sở dôi dư lập kế hoạch và phương án đề nghị VKSND tối cao chuyển giao 07 trụ sở dôi dư về địa phương quản lý³³ và đề xuất UBND tỉnh chuyển giao 05 cơ sở nhà đất cho VKSND quản lý sử dụng không để lãng phí³⁴.

VKSND hai cấp đã triển khai thực hiện Nghị quyết 205/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về VKSND khởi kiện vụ án dân sự nhằm bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công. Mặc dù VKSND tỉnh Cà Mau là đơn vị chưa được giao thí điểm thực hiện nghị quyết 205, song thực hiện Thông tư liên tịch và các Kế hoạch, quy chế phối hợp của Ngành³⁵ VKSND tỉnh đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức ký kết quy chế phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và chỉ đạo VKSND khu vực ký kết quy chế phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã trong thực hiện Nghị quyết 205 của Quốc hội. Qua đó, VKSND khu vực đã xác minh phối hợp với UBND cấp xã thực hiện cấp giấy khai sinh cho 02 trường hợp³⁶; xác minh, ban hành 02 kiến nghị bảo vệ lợi ích công³⁷.

³¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới...

³² Nghị quyết số 23-NQ/ĐU ngày 26/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy VKSND tối cao và Kế hoạch số 193/KH-VKSTC ngày 30/9/2025 của Viện trưởng VKSND tối cao về tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong của VKSND tối cao và các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát nhân dân.

³³ Trụ sở VKSND huyện U Minh, Phú Tân, Cái Nước, Năm Căn, Đông Hải, Vĩnh Lợi, Hồng Dân.

³⁴ Tiếp nhận trụ sở Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Trần Văn Thời cũ; thuê khu vực 2 Đầm Dơi; Kho lương thực huyện Thới Bình cũ; Trung tâm y tế khu vực Giá Rai cũ; khu lò giết mổ gia súc huyện Phước Long cũ.

³⁵ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT ngày 03/11/2025 của VKSND tối cao, TAND tối cao, Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo về hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về thí điểm VKSND khởi kiện vụ án dân sự công ích; Quy chế phối hợp số 01/2025/QCPH- ngày 03/11/2025 của VKSND tối cao, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam, Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Việt Nam, Hội Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường Việt Nam, Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam, Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam về thực hiện thí điểm VKSND khởi kiện vụ án dân sự công ích; Chỉ thị số 04/CT-VKSTC ngày 23/3/2026 của Viện trưởng VKSND tối cao, Hướng dẫn số 42/HD-VKSTC ngày 28/11/2025 của VKSND tối cao về quy trình khởi kiện vụ án dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công trong ngành KSND

³⁶ VKSND khu vực 2 phối hợp với UBND xã Khánh Lâm làm giấy khai sinh cho 01 cháu bé; VKSND khu vực 8 phối hợp với Phường Láng Tròn làm cấp giấy khai sinh cho 01 cháu bé.

³⁷ Kiến nghị Chủ tịch UBND phường Bạc Liêu: Chỉ đạo tăng cường kiểm tra các công trình thi công trên địa bàn, nhất là các công trình đào đường, thi công cống thoát nước, hồ ga; yêu cầu các chủ đầu tư, nhà thi công thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân. Kiến nghị Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hậu: Kịp thời khắc phục và có biện pháp quản lý trật tự xây dựng trên khu vực hành lang đê (do nhiều hộ dân còn lấn chiếm đất công xây dựng trái phép trong phạm vi bảo vệ đê).

VKSND hai cấp đã xây dựng nhiều kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia³⁸; xây dựng ký kết chương trình chuyển đổi số với Viễn Thông Cà Mau; tổ chức tập huấn triển khai phòng họp không giấy; xây dựng khâu đột phá về “số hoá hồ sơ trao đổi nghiệp vụ giữa VKSND hai cấp, nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số của Ngành”; tổ chức triển khai quyết liệt nền tảng quản lý án hình sự đến nay 100% các hồ sơ trao đổi nghiệp vụ và các tố giác tin báo tội phạm, các vụ án hình sự được cập nhật đầy đủ kịp thời toàn trình trên nền tảng quản lý án hình sự đưa hoạt động của Ngành lên môi trường số; phối hợp với Tòa án tổ chức 28 phiên toà xét xử trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15 của Quốc hội. VKSND tỉnh đã xây dựng mới 10 chuyên đề nghiệp vụ và tổ chức Hội nghị 02 chuyên đề³⁹ để nâng cao công tác chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện tốt công tác chuyển đổi số của Ngành.

4. Công tác tổ chức cán bộ

VKSND tỉnh Cà Mau đã kiện toàn bộ máy tổ chức, phân bổ lại biên chế VKSND khu vực cho phù hợp với nhiệm vụ được giao và thẩm quyền mới. Sáu tháng đầu năm 2026, VKSND tỉnh đã tiếp nhận mới và phân công nhiệm vụ đối với 08 công chức; tiến hành điều động 02 công chức; bổ nhiệm lại chức vụ và chức danh tư pháp cho 8 công chức⁴⁰; đưa đi đào tạo bồi dưỡng 15 lớp nghiệp vụ kiểm sát với 68 công chức; tham gia tập huấn nền tảng quản lý án hình sự 24 công chức. Đến nay tổng số biên chế được VKSND tối cao giao 326 biên chế, hiện có 305 biên chế⁴¹. Bộ máy tổ chức được tinh gọn hơn, các công chức của ngành mặc dù còn thiếu nhưng đã nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ thẩm quyền mới, góp phần thực hiện hiệu quả yêu cầu, nhiệm vụ của Ngành trong giai đoạn mới.

III. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

Sáu tháng đầu năm 2026, thực hiện chủ trương Viện trưởng VKSND tỉnh không phải là người địa phương; sau khi chuyển đổi vị trí công tác; VKSND tỉnh đã sớm ổn định tổ chức bộ máy; xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai nhiều giải pháp đổi mới trong quản lý, chỉ đạo điều hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Từ đó, đã hoàn thành nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ của Ngành và các chỉ tiêu theo Nghị quyết 96/2019/QH14 của Quốc so với dự kiến cả năm, nổi bật như:

Trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra được tăng cường nên đã kiểm

³⁸ Kế hoạch số 1334/KH-VKS ngày 13/4/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 1353/KH-VKS ngày 16/4/2026 về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.

³⁹ Tổ chức hội nghị 02 chuyên đề về: (1) “Thực trạng 5 năm các tội xâm phạm tình dục trẻ em tại tỉnh Cà Mau, nguyên nhân và các giải pháp phòng ngừa, hạn chế tội phạm này”; (2) “Thực trạng và giải pháp công tác kiểm sát, giải quyết các vụ án hôn nhân, gia đình về tranh chấp tài sản và nuôi con chung giai đoạn năm 2022-2024; những đề xuất, kiến nghị nâng cao chất lượng công tác kiểm sát trong lĩnh vực này.

⁴⁰ VKSND tối cao bổ nhiệm Kiểm sát viên cao cấp cho 4 đồng chí Phó Viện trưởng, bổ nhiệm lại KSV sơ cấp cho 03 đồng chí và bổ nhiệm lại chức vụ Chánh Văn phòng 01 đồng chí.

⁴¹ VKSND tỉnh 107 biên chế, VKSND khu vực 198 biên chế, còn thiếu 21 biên chế.

sát chặt chẽ 100% tin báo về tội phạm và đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh kịp thời nên các vụ án khởi tố đều đảm bảo có căn cứ, hạn chế việc khởi tố oan sai và bỏ lọt tội phạm; công tác kiểm sát bắt, tạm giữ, tạm giam được thực hiện thận trọng chính xác hơn, án trả điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng tiếp tục được hạn chế; nhiều vụ án giết người, tham nhũng, ma túy, các vụ án liên quan đến chống khai thác IUU được dư luận quan tâm đã được phối hợp đưa ra xét xử lưu động nghiêm minh, kịp thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm; các vụ án truy tố đều đúng thời hạn 100%, đúng tội danh 100%; chất lượng kháng nghị vượt cao so với chỉ tiêu Quốc hội giao cho ngành KSND (*hình sự đạt 100%, dân sự đạt 100%*).

Công tác kiểm sát hoạt động tư pháp; việc bảo vệ quyền dân sự của nhóm chủ thể dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công đã được VKSND hai cấp triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời phát hiện các hạn chế thiếu sót để ban hành kiến nghị, kháng nghị, góp phần quan trọng bảo đảm hoạt động tư pháp tuân thủ đúng pháp luật, quyền con người, quyền công dân quyền dân sự của nhóm chủ thể dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công được đảm bảo thực hiện.

Công tác chuyển đổi số và cải cách tư pháp đã được triển khai hiệu quả trong việc thực hiện nền tảng quản lý án hình sự, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số rút ngắn thời gian giải quyết công việc, từng bước đưa hoạt động của Ngành lên môi trường số.

Công tác tổ chức, cán bộ được kiện toàn; kịp thời đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bổ nhiệm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được tăng cường đã đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ công việc. Công tác thanh tra, kiểm tra, tham mưu, tổng hợp, thống kê có nhiều đổi mới, đã tăng cường kỷ luật, kỷ cương nội vụ, công vụ của Ngành.

Quan hệ phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan tư pháp được tăng cường và nâng cao hơn, đã xây dựng và triển khai thực hiện nhiều quy chế phối hợp trong các lĩnh vực nên đã nâng cao hiệu quả công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Nguyên nhân đạt được kết quả trên là do Ban lãnh đạo Viện đã lãnh đạo, chỉ đạo VKSND hai cấp triển khai đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, Nhà nước và ngành KSND, nhất là Chỉ thị số 01/CT-VKSTC, ngày 10/10/2025 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về công tác kiểm năm 2026, tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy; kịp thời triển khai nhiệm vụ theo thẩm quyền mới, tập trung nỗ lực quyết tâm triển khai thực hiện ngay các chỉ tiêu, nhiệm vụ từ những tháng đầu năm, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn nghiệp vụ để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Nội bộ đoàn kết, đội ngũ công chức luôn tận tụy với công việc, nỗ lực vượt khó, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm sát sáu tháng đầu năm

2026 của VKSND hai cấp cũng còn một số hạn chế, thiếu sót như: Còn xảy ra tình trạng án hình sự, dân sự bị hủy có trách nhiệm của Kiểm sát viên (khu vực); Tỷ lệ án trả điều tra bổ sung của các cơ quan tiến hành tố tụng mặc dù trong chỉ tiêu cho phép nhưng vẫn còn nhiều và có chiều hướng tăng.

Nguyên nhân khách quan: Do thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ Cơ quan điều tra cấp huyện, chuyển một số nhiệm vụ điều tra cho công an cấp xã, trình độ năng lực còn hạn chế việc điều tra thu thập chứng cứ chưa đầy đủ; VKSND khu vực phải kiểm sát hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra cấp tỉnh và Công an cấp xã địa bàn đi lại xa xôi không kịp thời nên việc tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra chưa chặt chẽ, kịp thời.

Nguyên nhân chủ quan: là do công tác chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu một số đơn vị chưa quyết liệt; lãnh đạo, Kiểm sát viên một số đơn vị ý thức, trách nhiệm, năng lực còn hạn chế chưa nghiên cứu chặt chẽ, đánh giá đầy đủ chứng cứ trong giải quyết các vụ án hình sự dẫn đến án trả điều tra bổ sung và hủy có trách nhiệm của Kiểm sát viên. Những tồn tại hạn chế nêu trên, VKSND tỉnh đã chỉ đạo VKSND hai cấp làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm để rút kinh nghiệm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ trong thời gian tới.

3. Một số khó khăn, vướng mắc

- Hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đồng bộ; trang thiết bị phục vụ nền tảng quản lý án hình sự chưa bảo đảm; việc kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm chuyên ngành còn gặp khó khăn. Khối lượng công việc tăng trong khi biên chế còn thiếu, dẫn đến áp lực công việc lớn đối với đội ngũ công chức; một số cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực công tác.

- Cơ sở vật chất sau sắp xếp tổ chức bộ máy tại một số đơn vị còn gặp khó khăn, nhiều trụ sở VKSND khu vực không bảo đảm diện tích theo quy định; nhiều trụ sở hiện nay đang mượn tạm của Ủy ban nhân dân tỉnh, là các cơ sở nhà đất dôi dư, đã cũ, kinh phí sửa chữa không bảo đảm.

- Điều kiện đảm bảo cho hoạt động của VKSND chưa đáp ứng được yêu cầu nhất là kinh phí chi cho con người và hoạt động còn thấp, trong khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp, VKSND 03 cấp, VKSND tỉnh và khu vực có nhiều nhiệm vụ tăng thêm nhưng con người thì chưa được bổ sung, mức lương cơ sở chậm tăng (đến tháng 7/2026 mới tăng chỉ 8,2%), trong khi kinh phí chi thường xuyên năm 2026 phải cắt giảm 15,1%, mặc khác giá cả thị trường biến động, xăng, dầu, ga ... tăng cao. Khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhiều công chức, người lao động phải di chuyển đi xa (có người đi hơn 70 km hằng ngày) nhưng Ngành chưa có cơ chế hỗ trợ so với các ngành khác đã ảnh hưởng đến đời sống của nhiều công chức, người lao động.

4. Đề xuất, kiến nghị

Để giúp cho VKSND thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của Ngành của địa phương, đề xuất Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm như sau:

- Hỗ trợ hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số; thực hiện nền tảng quản lý án hình sự của Ngành, nhất là thiết bị máy vi tính, máy in, scan.

- Hỗ trợ một phần chi phí đi lại cho công chức, người lao động để an tâm công tác, phục vụ nhiệm vụ chính trị của Ngành và địa phương giao.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM SÁU THÁNG CUỐI NĂM 2026

Sáu tháng cuối năm 2026, VKSND hai cấp tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót qua sơ kết 6 tháng đầu năm 2026, phấn đấu thực hiện đạt, vượt các chỉ tiêu theo Quyết định số 358/QĐ-VKSTC của Viện trưởng VKSND tối cao và Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội giao, cùng các Nghị quyết và Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau năm 2026.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và Nghị quyết Đảng bộ VKSND tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2025-2030.

3. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 23-NQ/ĐU ngày 26/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng uỷ VKSND tối cao và Kế hoạch số 193/KH-VKSTC ngày 30/9/2025 của Viện trưởng VKSND tối cao về tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong của VKSND bảo đảm *“tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”*.

4. VKSND hai cấp tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Chỉ thị số 01/CT-VKSTC, ngày 10/10/2025 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về công tác của ngành KSND năm 2026; Kế hoạch số 1415/KH-VKS, ngày 24/12/2025 của Viện KSND tỉnh Cà Mau về công tác kiểm sát năm 2026; Chương trình trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của Viện trưởng VKSND tỉnh Cà Mau.

5. Tăng cường công tố trong hoạt động điều tra, giải quyết tốt các vụ án do Ban Chỉ đạo về phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo; xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ án hình sự nghiêm trọng, phức tạp, được dư luận quan tâm. Tiếp tục phối hợp với Tòa án tổ chức các phiên toà rút kinh nghiệm, phiên toà số hoá hồ sơ trình chiếu chứng cứ để nâng cao chất lượng tranh tụng và các phiên toà xét xử trực tuyến theo Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội và Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT ngày 15/12/2021 của Liên ngành Trung ương.

6. Tập trung thực hiện các giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác nghiệp vụ của Ngành. Tiếp tục thực hiện nền tảng quản lý án hình sự. Tiến hành tổng kết khâu đột phá năm 2026 về *“số hoá hồ sơ trao đổi nghiệp vụ giữa VKSND hai cấp, nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số của Ngành”*.

7. Hoàn thành tất cả các chuyên đề năm 2026 và tổ chức hội nghị triển khai

thực hiện trong VKSND hai cấp.

8. Tiếp tục đổi mới công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, tăng cường công tác kiến nghị theo chỉ thị số 05/CT-VKSTC của Viện trưởng VKSND tối cao. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 205/2025/QH15 của Quốc hội để bảo vệ quyền dân sự của nhóm chủ thể dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chú trọng thanh tra, kiểm tra đột xuất; tập trung nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau rất mong nhận được sự quan tâm đóng góp của các vị Đại biểu.

(Kèm theo là phụ lục Thống kê công tác)./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Các đại biểu HĐND (b/c);
- Ban lãnh đạo Viện;
- Lưu: VP, VT.



Nguyễn Thanh Liêm

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ
VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP 6 THÁNG NĂM 2026**

(Từ ngày 01/11/2025 đến ngày 31/05/2026)
(Số liệu tổng hợp của VKSND 2 cấp tỉnh Cà Mau)

	Chỉ tiêu	6 tháng Năm 2025	6 tháng Năm 2026	So sánh 6 tháng năm 2026 với 6 tháng năm 2025 (%)
0	<i>I</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	I. Khởi tố			
2	- Tổng số vụ mới khởi tố	927	681	-26.5
3	- Tổng số bị can mới khởi tố	1182	1064	-10.0
4	- Số vụ kiểm sát ngay từ khi khởi tố	927	681	-26.5
5	Tr/đó : + An ninh (C13)	0	0	
6	bị can	0	0	
7	+ Ma túy (C20)	193	228	18.1
8	bị can	289	299	3.5
9	+ Trật tự xã hội (C14, 15, 21, 22)	341	229	-32.8
10	bị can	485	502	3.5
11	+ Kinh tế, sở hữu, môi trường (C16, 18,19)	385	221	-42.6
12	bị can	375	254	-32.3
13	+ Tham nhũng (C23a)	7	3	-57.1
14	bị can	19	7	-63.2
15	+ Chức vụ (C23b)	0	0	
16	bị can	6	1	
17	+ Hoạt động tư pháp (C24B)	1	0	
18	bị can	8	1	
19	II. Kiểm sát điều tra			
20	1. Tổng số tố giác tin báo tội phạm đã thụ lý	1929	1300	-32.6
21	-Đã giải quyết	1494	1005	-32.7
22	-Số đơn vị trực tiếp kiểm sát	18	27	50.0
23	-Số kiến nghị CQĐT trong giải quyết tin báo tội phạm	20	15	-25.0
24	2. Tổng số vụ đã thụ lý kiểm sát điều tra	1711	1693	-1.1
25	-Tổng số bị can đã thụ lý kiểm sát điều tra	2058	1776	-13.7
26	- Số VKS hủy QĐ khởi tố vụ án	1	0	
27	- Số VKS hủy bỏ/không phê chuẩn QĐ khởi tố bị can	4	2	
28	- Số vụ VKS hủy QĐ không khởi tố vụ án	1	0	
29	- Số vụ VKS yêu cầu CQĐT khởi tố ĐT	5	2	
30	Tr/đó : + Số vụ CQĐT đã khởi tố	5	2	
31	- Số bị can VKS yêu cầu CQĐT khởi tố ĐT	4	4	
32	Tr/đó : + Số bị can CQĐT đã khởi tố	4	4	
33	- Số vụ VKS khởi tố yêu cầu CQĐT điều tra	0	0	
34	- Số bị can VKS khởi tố yêu cầu CQĐT điều tra	0	0	
35	- Số bị can VKS không p/chuẩn lệnh tạm giam	3	0	
36	- Số bị can VKS không p/chuẩn lệnh bắt tạm giam	1	8	

37	- Số bị can VKS yêu cầu CQĐT bắt tạm giam	0	1	
38	Tr/đó : + Số bị can CQĐT đã bắt tạm giam	0	1	
39	3. Số vụ Cơ quanĐT đề nghị truy tố	806	671	-16.7
40	Số bị can Cơ quanĐT đề nghị truy tố	1381	1175	-14.9
41	4. Số vụ Cơ quanĐT ra QĐ đình chỉĐT	37	31	-16.2
42	Số bị can Cơ quanĐT ra QĐ đình chỉĐT	34	23	-32.4
43	Tr/đó : + Số b/c CQĐT đình chỉ do không phạm tội	0	0	
44	5. Số vụ Cơ quanĐT ra QĐ tạm đình chỉĐT trong kỳ	156	311	99.4
45	Số bị can Cơ quanĐT ra QĐ tạm đình chỉĐT trong kỳ	31	50	61.3
46	6. Tổng số vụ VKS xử lý	894	766	-14.3
47	Tổng số bị can VKS phải xử lý	1557	1421	-8.7
48	7. Số vụ VKS truy tố	794	677	-14.7
49	Số bị can VKS truy tố	1346	1233	-8.4
50	Tr/đó: + Số vụ truy tố đúng thời hạn	794	677	
51	+ Số vụ truy tố đúng tội danh	1557	1233	
52	8. Số vụ VKS ra QĐ đình chỉ	1	3	200.0
53	Số bị can VKS ra QĐ đình chỉ	3	4	33.3
54	Tr/đó : + Số bị can VKS ra QĐĐC do không phạm tội	0		
55	9. Số vụ VKS ra QĐ tạm đình chỉ trong kỳ	2	1	
56	Số bị can VKS ra QĐ tạm đình chỉ trong kỳ	3	2	
57	10. Số vụ VKS trả hồ sơ cho Cơ quanĐT đểĐTBS	3	3	0.0
58	Tr/đó: + Số vụ Cơ quanĐT không chấp nhận	0	0	
59	11. Số kiến nghị vi phạm trong hoạt động điều tra	16	18	12.5
60	12. Số kiến nghị phòng ngừa vi phạm tội phạm	8	16	100.0
61	III. Án Trọng điểm			
62	- Số vụ án điểm đã xét xử	60	36	-40.0
63	IV. Kiểm sát xét xử sơ thẩm hình sự			
64	- Tổng số vụ Tòa án đã thụ lý	948	754	-20.5
65	- Tổng số bị cáo tòa án đã thụ lý	1553	1365	-12.1
66	- Số vụ Tòa án đã xét xử	742	590	
67	- Số bị cáo tòa án đã xét xử	1114	971	
68	- Số bị cáo tòa án tuyên không phạm tội	0	0	
69	- Số vụ VKS kháng nghị PT	10	1	-90.0
70	- Số bị cáo VKS kháng nghị PT	14	1	-92.9
71	- Số vụ TA Trả HS đểĐT bổ sung	44	43	-2.3
72	- Tr/đó: + Số vụ vks chấp nhận	12	14	16.7
73	- Số kiến nghị với Tòa án cùng cấp	8	7	
74	- Tr/đó: + Số Kiến nghị được TA chấp nhận	8	7	
75	V. Kiểm sát xét xử phúc thẩm hình sự			
76	- Số vụ Tòa án đã xét xử	128	151	18.0
77	- Số bị cáo Tòa án đã xét xử	180	253	40.6
78	Tr/đó : + Số vụ đã quá hạn luật định	0	0	
79	+ Số vụ đã XX do VKS kháng nghị	9	1	
80	+ Số bị cáo đã XX do VKS kháng nghị	13	1	
81	+ Số vụ xử chấp nhận KN của VKS	7	1	
82	+ Số bị cáo xử chấp nhận kháng nghị của VKS	10	1	
83	+ Số bị cáo VKS đề nghị GĐT	5	3	
84	- Số kiến nghị của VKS trong hoạt động XX PT	1	1	
85	- Tr/đó: Số kiến nghị được Tòa án chấp nhận	1	1	
86	- Số kiến nghị phòng ngừa	0	0	

87	VI. Kiểm sát xét xử giám đốc thẩm hình sự	KPS	KPS	KPS
88	VII. Kiểm sát việc tạm giữ			
89	- Tổng số người bị tạm giữ	388	318	-18.0
90	- Số đã giải quyết	370	310	-16.2
91	Tr/đó : + Khởi tố chuyển tạm giam, truy nã chuyển giam	338	288	-14.8
92	+ Khởi tố áp dụng BPNC khác	32	22	-31.3
93	- Số người trả tự do	5	2	-60.0
94	Tr/đó: + Do VKS hủy bỏ hoặc không PC lệnh GH tạm giữ	1	1	
95	+ Do VKS không phê chuẩn bắt khẩn cấp	2	1	
96	+ Do hết thời hạn tạm giữ	2	0	
97	VIII. Kiểm sát việc tạm giam			
98	- Tổng số người bị tạm giam	1807	1532	-15.2
99	- Tổng số đã giải quyết	1013	708	-30.1
100	- Số còn lại tạm giam	794	824	3.8
101	- Số còn lại tạm giam đã quá hạn tạm giam :	0	0	
102	- Số lần kiểm sát trại tạm giam, phân trại	49	26	
103	- Số kháng nghị (có bản kháng nghị)	1	0	
104	- Số kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong tạm giữ,	31	23	
105	IX. Kiểm sát xét xử dân sự, hành chính			
106	1. Kiểm sát xét xử sơ thẩm dân sự, HC, KDTM, LĐ			
107	- Số vụ, việc VKS đã nhận được thông báo thụ lý	11185	10650	-4.8
108	- Số bản án, QĐ VKS đã kiểm sát	9090	9942	9.4
109	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	9003	9508	5.6
110	Tr/đó : + Số vụ KSV tham gia phiên tòa	1556	1631	4.8
111	- Số việc Tòa án đã mở phiên họp	51	44	-13.7
112	Tr/đó : + Kiểm sát viên tham gia phiên họp	51	44	-13.7
113	- Viện kiểm sát kiến nghị	24	14	-41.7
114	Tr/đó: + Số kiến nghị được chấp nhận	24	14	-41.7
115	- Viện kiểm sát kiến nghị phòng ngừa lĩnh vực DS, HC	19	8	-57.9
116	Tr/đó: + Số kiến nghị được chấp nhận	19	8	-57.9
117	2. Kiểm sát xét xử phúc thẩm dân sự, HC, KDTM, LĐ			
118	- Số vụ, việc VKS đã nhận được thông báo thụ lý	518	697	34.6
119	Tr/đó : + Số vụ do VKS kháng nghị	10	12	20.0
120	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	539	568	5.4
121	- Số bản án, QĐ VKS đã kiểm sát	5070	1378	-72.8
122	Tr/đó : + Số vụ KSV tham gia phiên tòa	510	554	8.6
123	+ Số vụ do VKS kháng nghị	7	9	28.6
124	+ Số vụ xử chấp nhận kháng nghị của VKS	7	9	28.6
125	- Viện kiểm sát kiến nghị XX phúc thẩm	0	1	
126	Tr/đó: +Số vụ Tòa án chấp nhận	0	1	
127	3. Kiểm sát xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm dân sự, HC, KDTM, LĐ			
128	- Số vụ, việc VKS đã nhận được thông báo thụ lý		10	
129	Tr/đó : + Số vụ do VKS kháng nghị		5	
130	- Số vụ Tòa án đã giải quyết		6	
131	Tr/đó : + Số vụ do VKS kháng nghị		5	
132	- Số kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm trong kỳ		4	
133	- Số kiến đối với Tòa án		0	
134	X. Kiểm sát việc áp dụng BPXLHC tại Tòa			
135	1. Kiểm sát việc áp dụng BPXLHS tại Tòa			
136	- Số việc Tòa án mở phiên họp áp dụng BP xử lý HC	593	203	-65.8

137	Tr/đó : + Số vụ KSV tham gia phiên họp	593	203	-65.8
138	2. Kiểm sát việc áp dụng BPXLHC theo thủ tục xét lại			
139	- Số việc Tòa án mở phiên họp xét lại BPXLHC	10	0	
140	Tr/đó : + Số vụ KSV tham gia phiên họp	10	0	
141	- Số vụ Viện kiểm sát kiến nghị Tòa án	4	0	
142	Tr/đó: + Số kiến nghị được chấp nhận	4	0	
143	- Số vụ VKS kiến nghị cơ quan hữu quan	0	3	
144	Tr/đó: + Số kiến nghị được chấp nhận	0	3	
145	XI. Kiểm sát thi hành án hình sự			
146	1. Hình phạt			
147	- Tổng số án tử hình	13	11	
148	+ Đã thi hành	0	0	
149	+ Được giảm xuống tù chung thân	0	0	
150	+ Chưa thi hành	13	11	
151	- Tù chung thân	69	86	
152	+ Chết	1	0	
153	+ Được giảm xuống tù có thời hạn đã chấp hành xong	1	2	
154	+ Đang thi hành	67	84	
155	- Tổng số tù có thời hạn	3495	3421	-2.1
156	+ Số bị án đã thi hành xong	840	568	-32.4
157	+ Được giảm chấp hành hình phạt	1066	992	-6.9
158	+ Số bị án còn đang chấp hành	2655	2853	7.5
159	2. Công tác kiểm sát			
160	- Số lần kiểm sát Cơ quan thi hành án hình sự	9	4	
161	- Số lần kiểm sát UBND cấp xã	31	34	
162	- Số bị án VKS yêu cầu CA áp giải	3	12	
163	Tr/đó: + Số CA đã áp giải	3	12	
164	- Số kháng nghị, kiến nghị riêng	12	13	8.3
165	Tr/đó: + Số được chấp nhận	12	13	8.3
166	XII. Kiểm sát thi hành án dân sự			
167	1. Số việc			
168	- Số việc có điều kiện thi hành	129357	22951	-82.3
169	- Số việc đã thi hành xong	15650	11196	-28.5
170	2. Hoạt động kiểm sát			
171	- Số đơn vị VKS đã trực tiếp kiểm sát	20	11	-45.0
172	- Số kháng nghị được ban hành	0	2	
173	- Số kiến nghị ban hành	24	14	-41.7
174	Tr/đó: + Số được chấp nhận	24	14	-41.7
175	XIII. Kiểm sát việc khiếu nại, tố cáo			
176	- Tổng số đơn phải giải quyết	86	65	-24.4
177	Tr/đó: + Đơn khiếu nại	71	50	-29.6
178	+ Đơn tố cáo	2	0	
179	- Số đơn đã giải quyết	69	47	-31.9
180	- Tổng số đơn vị đã trực tiếp kiểm sát	4	1	-75.0
181	- Tổng số đơn vị yêu cầu tự kiểm tra	9	0	-100.0
182	- Số kháng nghị, kiến nghị đã ban hành	5	4	
183	Tr/đó: + Số kiến nghị, kháng nghị được chấp nhận	5	4	
184	- Số lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo tại VKSND	205	147	-28.3
185	Tr/đó : + Số lượt người được Lãnh đạo VKSND tiếp	51	16	-68.6
186	XIV. Công tác cán bộ			

187	- Số cán bộ đưa đi đào tạo, bồi dưỡng	83	92	10.8
188	- Số cán bộ mới tuyển dụng	4	8	100.0
189	-Số bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại KSV, chức vụ	26	15	-42.3